**MỤC LỤC**

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trách nhiệm** | **Soạn thảo** | **Xem xét** | **Phê duyệt** |
| **Họ tên** | **Thạch Thiêne** | **Đặng Văn Mười** | **Kim Chí Hòa** |
| **Chữ ký** |  |  |  |
| **Chức vụ** | **Thanh tra viên** | **Chánh thanh tra** | **Chủ tịch UBND** |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung** | **Trang / Phần liên quan việc sửa đổi** | **Mô tả nội dung sửa đổi** | **Lần ban hành / Lần sửa đổi** | **Ngày ban hành** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**1. MỤC ĐÍCH**

Quy trình xử lý đơn thư quy định các bước và các yêu cầu trong việc tiếp nhận, phân loại và xử lý Xác minh tài sản, thu nhập nhằm đảm bảo thủ tục tiếp nhận, xử lý đơn thư đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**2. PHẠM VI ÁP DỤNG**

Áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức có Xác minh tài sản, thu nhập

Thanh tra huyện chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục này.

**3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

**4.** **ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

UBND: Ủy ban nhân dân

TTHC: Thủ tục hành chính

PCTN: Phòng chống tham nhũng

**5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Yêu cầu điều kiện TTHC** | | | | | |
| có một trong các căn cứ sau đây:  1. Có dấu hiệu rõ ràng về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực;  2. Có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc;  3.Có tố cáo về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực và đủ điều kiện thụ lý theo quy định của Luật Tố cáo;  4. Thuộc trường hợp xác minh theo kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hàng năm đối với người có nghĩa vụ kê khai được lựa chọn ngẫu nhiên;  5. Có yêu cầu hoặc kiến nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại Điều 42 của Luật PCTN. | | | | | |
| **5.1** | **Cơ sở pháp lý** | | | | | |
| Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số [130/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-130-2020-nd-cp-kiem-soat-tai-san-thu-nhap-cua-nguoi-co-chuc-vu-trong-co-quan-to-chuc-434740.aspx) ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. | | | | | |
| **5.2** | **Thành phần hồ sơ** | | | **Bản chính** | | **Bản sao** |
| Quyết định xác minh; biên bản làm việc; giải trình của người được xác minh; | | | x | |  |
| Báo cáo kết quả xác minh; | | | x | |  |
| Kết luận xác minh tài sản, thu nhập; | | | x | |  |
| Các tài liệu khác có liên quan đến việc xác minh. | | |  | |  |
| **5.3** | **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ | | | | | |
| **5.4** | **Thời gian xử lý:** | | | | | |
| Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày; thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc) | | | | | |
| **5.5** | **Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** | | | | | |
| Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập được quy định tại Điều 30 Luật PCTN 2018. | | | | | |
| **5.6** | **Lệ phí:** Không | | | | | |
| **5.7** | **Quy trình xử lý công việc** | | | | | |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | | Biểu mẫu/Kết quả | |
| B1 | *Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành quyết định xác minh và thành lập Tổ xác minh*   + Người đứng đầu Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ xác minh quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 41 của Luật PCTN hoặc 15 ngày kể từ ngày có căn cứ xác minh quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 41 của Luật PCTN.  + Quyết định xác minh tài sản, thu nhập bao gồm các nội dung sau đây:Căn cứ ban hành quyết định xác minh; Họ, tên, chức vụ, nơi công tác của người được xác minh tài sản, thu nhập; Họ, tên, chức vụ, nơi công tác của Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập; Nội dung xác minh;Thời hạn xác minh; Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phối hợp (nếu có).  + Quyết định xác minh tài sản, thu nhập phải được gửi cho Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập, người được xác minh và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định xác minh. | Cơ quan kiểm soát tài sản | 05 ngày | | Theo mục 5.2 | |
| B2 | *Tổ xác minh yêu cầu người được xác minh giải trình về tài sản, thu nhập của mình.*  Yêu cầu người được xác minh giải trình về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó. | Yêu cầu người được xác minh | Giờ hành chính | | Bản kê khai | |
| B3 | *Tiến hành xác minh tài sản, thu nhập*  + Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung xác minh theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Luật PCTN;  + Kiến nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đang quản lý tài sản, thu nhập áp dụng biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, chuyển dịch tài sản, thu nhập hoặc hành vi khác cản trở hoạt động xác minh tài sản, thu nhập;  + Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền định giá, thẩm định giá, giám định tài sản, thu nhập phục vụ cho việc xác minh.  + Giữ bí mật thông tin, tài liệu thu thập được trong quá trình xác minh. | Đơn vị trực thuộc | Giờ hành chính | | Bảng xác minh | |
| B4 | *Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập.* + Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ra quyết định xác minh, Tổ trưởng Tổxác minhtài sản, thu nhập phải báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập bằng văn bản cho người ra quyết định xác minh; trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày.  + Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập bao gồm các nội dung sau đây:  a) Nội dung được xác minh, hoạt động xác minh đã được tiến hành và kết quả xác minh;  b) Đánh giá về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai; tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm;  c) Kiến nghị xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập. | Cán bộ phụ trách | Giờ hành chính | | Báo cáo | |
| B5 | *Kết luận xác minh tài sản, thu nhập.*  + Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập, người ra quyết định xác minh phải ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập; trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày.  + Kết luận xác minh tài sản, thu nhập bao gồm các nội dung sau đây:Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của việc kê khai tài sản, thu nhập; tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm;kiến nghị người có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.  + Người ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập phải chịu trách nhiệm về tính khách quan, trung thực của Kết luận xác minh.  + Kết luận xác minh tài sản, thu nhập phải được gửi cho người được xác minh và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân yêu cầu, kiến nghị xác minh quy định tại Điều 42 của Luật PCTN. | Cán bộ phụ trách | 10 ngày | | Kết luận | |
| B6 | *Công khai kết luận xác minh tài sản, thu nhập*.  + Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập, người ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập có trách nhiệm công khai Kết luận xác minh.  + Việc công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện như việc công khai bản kê khai quy định tại Điều 39 của Luật PCTN. | Cán bộ phụ trách | 05 ngày | | Kết luận xác minh tài sản, thu nhập | |

**6. BIỂU MẪU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Tên biểu mẫu** |
| 1 | Ban hành kèm theo Nghị định số [130/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-130-2020-nd-cp-kiem-soat-tai-san-thu-nhap-cua-nguoi-co-chuc-vu-trong-co-quan-to-chuc-434740.aspx) ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. |

**7. HỒ SƠ LƯU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | Hồ sơ lưu |
| 1 | Thành phần hồ sơ theo mục 5.2 |
| 2 | Các văn bản theo mục 6 |
| Hồ sơ được lưu tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra – Thanh tra và các phòng ban chức năng lưu trữ theo quy định hiện hành. | |